TAND HUYỆN YÊN PHONG **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 67/2019/HSST.
Ngày 19/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến, ông Tạ Xuân Xế

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2019, tại Trụ sở phòng cháy và chữa cháy Đồn Công an khu công nghiệp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 27/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Trọng M, Sinh năm: 1990, Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Trọng C và bà Đỗ Thị X; Vợ: Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 14/3/2013, bị Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Đến nay đã được xoá án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bị hại: Chị Lê Thị V – Sinh năm: 1997; (Xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, Lê Trọng M đi từ phòng trọ của mình sang phòng trọ số 11 của chị Tạ Thị H để lấy đồ (chị H là người yêu của M. Ngày hôm đó, chị H về quê và đưa chìa khoá phòng cho M cầm). Khi đi qua phòng trọ số 10 của chị Lê Thị V thì M phát hiện phòng trọ khoá cửa ngoài, ổ khoá

nhãn hiệu "Việt Hàn" giống ổ khoá phòng chị H. M nảy sinh ý định đột nhập vào phòng chị V để trộm cắp tài sản. M lấy chìa khoá phòng chị H mở ổ khoá phòng chị V thì thấy mở được khoá. M đi vào phòng, bật đèn để lục tìm tài sản. M phát hiện một chiếc túi vải màu xanh treo trên móc ở góc tường, phía trên giường ngủ của chị V nên đi đến và lấy túi đó xuống. M thấy bên trong có 01 con lợn đất. M lắc thấy bên trong có tiếng lạch cạch nên biết bên trong có tiền. M để con lợn đất vào túi xách và tiếp tục lục tìm tài sản. M lục tìm thì phát hiện trong túi phía ngoài bên phải của chiếc áo khoác da màu đỏ của chị V đang treo trên dây quần áo có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc lắc chân bằng kim loại màu trắng và 02 hoa tai bằng kim loại màu trắng nên đã lấy số tài sản trên đút vào túi quần của mình. Sau đó, M tắt điện và đi ra khỏi phòng, khoá cửa phòng chị V lại như cũ rồi đi về phòng mình. Khi về phòng, M đập con lợn đất thì kiểm đếm được số tiền 6.200.000đ gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá khác nhau. M đút số tiền trên vào ví da của mình còn số mảnh vỡ của con lợn đất thì M quét, thu dọn vào trong chiếc túi xách bằng vải màu xanh. Sợi dây chuyền, lắc chân và đôi hoa tai trộm cắp được M giấu vào trong túi quần bò phía trước bên phải đang treo trong phòng của Minh. Sáng ngày 21/3/2019, Minh cầm chiếc túi vải màu xanh đựng mảnh vỡ của con lợn đất mang đi vứt ở thùng rác trên đường làng thôn Yên Lãng. Sau đó, M tiêu sài cá nhân hết số tiền 528.000đ trong số tiền trộm cắp được của chị V. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, chị V đi làm về thì phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã báo bà H đi kiểm tra các phòng. Khi kiểm tra đến phòng của M thì phát hiện sợi dây chuyền, chiếc lắc chân và đôi hoa tai trong túi quần bò của M đang treo trong phòng. Bà H cùng chị V đã trình báo sự việc đến Công an xã Yên Trung. Cùng ngày, Lê Trọng M đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Vật chứng thu giữ: khi ra đầu thú, Lê Trọng M giao nộp: 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Trọng M; 01 chiếc ví da màu đen; Số tiền 5.672.000đ; 01 dây chuyền bằng kim loại sáng màu; 01 dây bằng kim loại sáng màu, giữa dây là mặt hình con bướm; 02 hoa tai bằng kim loại sáng màu; 01 chùm chìa khoá có 2 chìa;

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 ổ khoá nhãn hiệu "Việt Hàn" ở phòng chị Lê Thị Vân.

Tại bản Kết luận giám định số 390/KLGĐ-PC09 ngày 18/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"- 01 dây chuyền bằng kim loại sáng màu, giữa sợi dây có một mặt bằng kim loại sáng màu hình con bướm là kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag), có khối lượng 0,8 chỉ, hàm lượng bạc 95%;

- 01 dây chuyền bằng kim loại sáng màu, có một mặt sáng màu:

+ Phần dây chuyền bằng kim loại sáng màu là kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag), có khối lượng 1,05 chỉ, hàm lượng bạc 94%;

+ Phần mặt sáng màu là kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag), có khối lượng 0,65 chỉ, hàm lượng bạc 97%;

- 02 hoa tai bằng kim loại sáng màu không phải là kim loại vàng, bạc hay hợp kim có giá trị lớn".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 07/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

- 01 dây chuyền bằng kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag), có mặt dây chuyền hình con bướm bằng kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag), có khối lượng cả sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 0,8 chỉ, hàm lượng bạc 95% có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 142.000đ;

- 01 dây chuyền bằng kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag) có khối lượng 1,05 chỉ, hàm lượng bạc 94%, có mặt dây chuyền bằng kim loại bạc (ký hiệu hoá học Ag) có khối lượng 0,65 chỉ, hàm lượng bạc 97% có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 237.000đ;

- 02 hoa tai bằng kim loại sáng màu (không phải là kim loại vàng, bạc hay hợp kim có giá trị lớn) có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 30.000đ.

Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 409.000đ".

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSYP ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố Lê Trọng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng và khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, Lê Trọng M đã đột nhập vào phòng trọ của chị Lê Thị V ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung và trộm cắp số tiền 6.200.000đ, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại bạc trị giá 142.000đ, 01 chiếc lắc chân bằng kim loại bạc trị giá 237.000đ và 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu trắng trị giá 30.000đ của chị V. Tổng trị giá số tài sản mà Lê Trọng M trộm cắp của chị Vân là là 6.609.000 đồng.

Chị Lê Thị V là người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019 Lê Trọng M vào phòng trọ của chị lấy trộm số tiền 6.200.000đ, 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc chân, 02 chiếc hoa tai. Chị V đã nhận lại tài sản và 5.672.000 đồng. Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi

thường cho chị số tiền 528.000đ. Ngoài ra chị Vân không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Trọng M về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Trọng M từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải trả cho chị Lê Thị V 528.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh thư nhân dân.

Tịch thu tiêu hủy chùm chìa khoá gồm 02 chiếc; 01 ổ khoá nhãn hiệu "Việt Hàn"; 01 ví da màu đen.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, Lê Trọng M đã đột nhập vào phòng trọ của chị Lê Thị V ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong và trộm cắp số tiền 6.200.000đ, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại bạc trị giá 142.000đ, 01 chiếc lắc chân bằng kim loại bạc trị giá 237.000đ và 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu trắng trị giá 30.000đ của chị Vân. Tổng trị giá số tài sản mà Lê Trọng M trộm cắp của chị V là là 6.609.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Phong, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và nộp lại tài sản đã trộm cắp được, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/3/2013, bị Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Đến nay đã được xoá án tích. Bị cáo không coi đó là bài học để cải sửa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục.

Bị cáo chưa có việc làm, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp, tuy nhiên còn thiếu số tiền 528.000đ, chị V đề nghị bị cáo phải bồi thường cho chị. Do vậy cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị Vân số tiền là 528.000 đồng.

Liên quan trong vụ án:

Đối với chiếc túi xách bằng vải màu xanh và số mảnh vỡ của con lợn đất: Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải M chỉ vị trí vứt số tài sản trên nhưng không truy tìm và thu hồi được. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chùm chìa khoá gồm 02 chiếc mà Minh giao nộp: trong đó có 01 chiếc mở khoá phòng Minh, 01 chiếc mở khoá phòng chị H. Chị H không có đề nghị gì về chiếc chìa khoá trên. Đối với chiếc ổ khoá nhãn hiệu "Việt Hàn": chị Lê Thị V không có yêu cầu gì về chiếc ổ khoá trên; 01 ví da màu đen của bị cáo đựng tiền trộm cắp. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 136; Điều 106; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Lê Trọng M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải trả cho chị Lê Thị V số tiền 528.000 đồng. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh thư nhân dân.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu đen; chùm chìa khoá gồm 02 chiếc; 01 ổ khoá nhãn hiệu "Việt Hàn"

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Tòa án, VKS tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.